

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/DS-ST
Ngày 28/9/2022
V/v tranh chấp hụi và vay tài
sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thị Mỹ Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tua
2. Bà Trần Thị Bé Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Toàn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy tham gia phiên tòa:
Lê Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2022, tại trụ sở TAND huyện Vị Thủy mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2021/TLST-DS, ngày 25/5/2021 về tranh chấp hụi, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-DS, ngày 18/4/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2022/QĐST-DS ngày 16/5/2022, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 117/2022/QĐST-DS ngày 01/6/2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 100/TB-TA ngày 19/9/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Kim H, sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp 3, xã Vĩnh T, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Đoàn Văn P, sinh năm 1945.

Địa chỉ: ấp 3, xã Vĩnh T, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- 3.1. Bà Ngô Thị Kim A, sinh năm 1957.

Địa chỉ: ấp 3, xã Vĩnh T, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

- 3.2. Ông Đoàn Cải L, sinh năm 1986

Địa chỉ: phường B, quận Bình T, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 18/5/2021 nguyên đơn bà Võ Thị Kim H trình bày:

Vào ngày 02/09/2014 bà có mở dây hụi 5.000.000 đ/tháng, 01 tháng khui 01 lần, hụi gồm có 22 người tham gia, ông P tham gia 02 phần.

- Phần hụi thứ nhất ông P đóng được 06 lần hụi sống với số tiền 22.740.000 đ, tới lần thứ 07 ông P kêu hốt 1.100.000 đ, được số tiền là 86.000.000 đ, ông P đóng hụi chết được 10 lần, ông P còn nợ lại 05 lần số tiền là 25.000.000 đ.

-Phần hụi thứ hai ông P đóng được 07 lần hụi sống với số tiền 23.840.000 đ, lần thứ 08 ông P kêu hốt 1.100.000 đ, được số tiền 87.100.000đ. Ông P đóng được 09 lần hụi chết rồi không đóng nữa, ông P còn nợ 05 lần hụi chết số tiền là 25.000.000 đ.

Dây hụi này đã mãn ngày ngày 02/7/2016.

-Năm 2015 ông P có vay của bà 5.000.000 đ đến nay chưa trả. Bà cho vay lần đầu 2.000.000 đ, lần sau 2.500.000đ, tiền lãi còn nợ là 500.000 đ. Cho vay không có làm giấy tờ, lãi suất thỏa thuận là 2.000đ/1.000.000đ/ngày. Ông P có trả cho bà được 1.000.000 đ tiền lãi.

Bà có đòi nhiều lần nhưng ông P không trả cho bà. Nay bà yêu cầu ông P và bà Kim A trả cho bà số tiền 55.000.000 đ.

Tại biên bản ghi lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đoàn Văn P trình bày:

Ông không tham gia hụi do bà H làm chủ. Ông không có đóng hụi, hốt hụi và cũng không có nhận tiền hụi của bà H. Ông xác định chữ ký hốt hụi trong giấy hụi do bà H cung cấp không phải của ông. Ông không yêu cầu giám định chữ ký. Trong nhà ông chỉ có con ông là Đoàn Cải L tham gia hụi của bà H. Nhưng hiện tại L đã ở riêng, không còn ở chung với gia đình ông. Nên ông không đồng ý trả tiền hụi theo yêu cầu của bà H. Hộ khẩu của Cải L hiện ở thành phố Hồ Chí Minh nhưng ông không biết cụ thể.

Trước giờ bà H không có đòi ông lần nào.

Ông thừa nhận có nợ của bà H số tiền 5.000.000 đ. Nay ông thống nhất trả cho bà H số tiền 5.000.000 đ. Không đồng ý yêu cầu trả tiền hụi.

Tại biên bản ghi lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Kim A trình bày:

Bà không tham gia hụi do bà H làm chủ. Bà không có đóng hụi, hốt hụi và cũng không có nhận tiền hụi của bà H. Trong nhà bà chỉ có con bà là Đoàn Cải L tham gia hụi của bà H. Nhưng hiện tại L đã ở riêng, không còn ở chung với

gia đình bà. Bà xác định không có liên quan gì đến việc chơi hụi của bà H nên bà không đồng ý trả tiền hụi theo yêu cầu của bà H. Hộ khẩu của Cải L hiện ở thành phố Hồ Chí Minh nhưng bà không biết cụ thể.

Bà không có vay tiền của bà H, phần ông P vay bà không biết.

Đối với ông Đoàn Cải L đã được triệu tập hợp lệ (do cha ruột của ông là Đoàn Văn P nhận thay) nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án không có lý do.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã nộp bản sao chứng minh nhân dân, bản tự khai, bản sao sổ hộ khẩu, xác nhận thông tin cư trú, giấy hụi, giấy nhận tiền hụi. Các bị đơn không nộp tài liệu chứng cứ nào.

Tại phiên tòa, bà Võ Thị Kim H yêu cầu ông P trả số tiền 53.000.000 đ, gồm nợ hụi 50.000.000đ và tiền vay 3.000.000 đ. Ông Đoàn Văn P không thừa nhận nợ hụi. Thống nhất trả tiền vay còn nợ là 3.000.000 đ, ông không yêu cầu gì về tiền lãi đã đóng.

Kiểm sát viên phát biểu về việc thụ lý giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử, cũng như ý thức chấp hành pháp luật của các bên đương sự là đúng pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về án phí, chi phí giám định các đương sự phải chịu theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về xác định quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị Kim H yêu cầu ông Đoàn Văn P trả số tiền nợ hụi là 50.000.000 đ và tiền vay còn nợ là 3.000.000 đ. Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy thụ lý quan hệ tranh chấp là “tranh chấp hụi” là chưa đầy đủ. Do đó Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật là “tranh chấp hụi và vay tài sản”.

[2]. Về xác định thẩm quyền: Ông Đoàn Văn P có địa chỉ cư trú tại ấp 3, xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang nên Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về việc vắng mặt của đương sự: Bà Ngô Thị Kim A và ông Đoàn Cải L vắng mặt tại phiên tòa. Đối với bà Ngô Thị Kim A đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Đối với ông Đoàn Cải L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do ông Đoàn Văn P trình bày. Nhưng ông Đoàn Văn P và bà Võ Thị Kim H không cung cấp được địa chỉ cụ thể của ông Đoàn Cải L. Tòa án

đã gửi thông báo cho ông Đoàn Văn P là cha ruột của ông Đoàn Cải L nhận thay và thông báo cho ông Đoàn Cải L tham gia tố tụng nhưng ông Đoàn Cải L vắng mặt. Xét thấy việc tham gia hội và nhận tiền theo hồ sơ thể hiện không có liên quan đến ông Đoàn Cải L. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Ngô Thị Kim A và ông Đoàn Cải L theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về nội dung khởi kiện:

Nguyên đơn bà Võ Thị Kim H yêu cầu ông Đoàn Văn P trả số tiền hội chết còn nợ của 02 chân hội tháng 5.000.000 đ là 50.000.000 đ, trong đó mỗi chân ông Đoàn Văn P còn nợ 05 lần hội chết tương đương số tiền 25.000.000 đ và số tiền vay 5.000.000 đ. Để chứng minh cho yêu cầu của mình bà Võ Thị Kim H nộp cho Tòa án danh sách hội và giấy ký nhận tiền hốt hội, do ông Đoàn Văn P ký. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Đoàn Văn P không thừa nhận chữ ký trong tờ giấy nhận tiền hội và cho rằng ông không tham gia hội do bà Võ Thị Kim H làm chủ. Mà người tham gia hội là con của ông Đoàn Cải L.

Đối với số tiền vay 5.000.000 đ ông P thừa nhận nên bà H không phải chứng minh. Trong quá trình giải quyết vụ án ông P đã trả cho bà H 2.000.000 đ hiện còn nợ lại 3.000.000 đ. Đối với tiền lãi đã đóng ông P không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Căn cứ vào kết luận giám định số 215/KL-KTHS ngày 14/9/2022 của Viện khoa học hình sự thuộc Bộ Công an về việc giám định chữ ký trong tờ giấy nhận tiền hội thì chữ ký trong giấy nhận tiền hội và các mẫu so sánh do ông Đoàn Văn P ký thì do cùng một người ký tên. Do đó có đủ cơ sở để khẳng định chữ ký nhận tiền hội là do ông Đoàn Văn P ký nên lời trình bày của ông Đoàn Văn P về việc không phải chữ ký của ông là không có cơ sở chấp nhận.

Đối với tên trong danh sách hội ghi là “chị 2 P” bà Võ Thị Kim H cho rằng bà ghi vậy là do ông Đoàn Văn P và bà Ngô Thị Kim A cùng hỏi bà tham gia hội, việc đóng hội là do ông Đoàn Văn P trực tiếp đóng hội cho bà và ông Đoàn Văn P là người hốt hội và nhận tiền hội. Đối với tên “Cải L” ghi trong giấy nhận tiền hội là do bà nghe ông Đoàn Văn P nói chơi đùa ông Cải L nên bà ghi cho dễ nhớ chứ ông Đoàn Cải L không có giao dịch hội với bà và bà cũng không gặp ông Đoàn Cải L lần nào.

Xét thấy theo lời trình bày của bà Võ Thị Kim H thì việc giao dịch hội đều do ông Đoàn Văn P trực tiếp giao dịch với bà, bà Ngô Thị Kim A và ông Đoàn Cải L không trực tiếp giao dịch với bà lần nào và căn cứ vào giấy nhận tiền hội nên bà khởi kiện yêu cầu ông Đoàn Văn P có trách nhiệm trả tiền hội chết. Hội đã mãn từ năm 2016 và bà đã đóng hội chết thay cho ông P để giao

tiền hui cho các người chơi khác đầy đủ. Dây hui do bà Võ Thị Kim H mở và ông Đoàn Văn P tham gia hiện đã mất và những người tham gia chơi hui cũng đã thực hiện đúng thỏa thuận của dây hui. Ông Đoàn Văn P đã hốt hui nhưng đóng hui chết được một thời gian thì không đóng nữa. Để bảo vệ quyền lợi cho các đương sự khác và duy trì sự ổn định đối với dây hui đã mất thì cần buộc ông Đoàn Văn P trả lại hui chết cho chủ hui là bà Võ Thị Kim H.

Đối với việc ông Đoàn Văn P và bà Ngô Thị Kim A cho rằng việc chơi hui là do ông Đoàn Cải L tham gia nhưng không chứng minh được và cũng không được bà Võ Thị Kim H thừa nhận, Căn cứ vào giấy nhận tiền hui do ông Đoàn Văn P ký nên ông Đoàn Văn P phải có trách nhiệm trả nợ hui. Ông Đoàn Văn P và bà Ngô Thị Kim A không cung cấp cho Tòa án địa chỉ của ông Đoàn Cải L và Tòa án cũng đã thực hiện nhiều biện pháp để thu thập địa chỉ của ông Đoàn Cải L nhưng không có kết quả nên Tòa án không thể tiến hành ủy thác lấy lời khai của ông Đoàn Cải L theo quy định. Giữa ông Đoàn Văn P, bà Ngô Thị Kim A và ông Đoàn Cải L khi phát sinh tranh chấp các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[4]. Về án phí: áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016. Bị đơn phải chịu án phí tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận. Nguyên đơn được nhận lại tạm ứng án phí đối với yêu cầu được Tòa án chấp nhận.

Các đương sự còn được kháng cáo theo luật định;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 5, 6, 26, 35, 39, 91, 147, 273, 227 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466, 471 Bộ luật dân sự 2015.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Kim H. Buộc ông Đoàn Văn P có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Kim H số tiền 53.000.000 đ (*Năm mươi ba triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải

thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về chi phí giám định chữ ký: Ông Đoàn Văn P phải nộp số tiền 5.500.000 đ (*Năm triệu năm trăm ngàn đồng*), bà Võ Thị Kim H đã nộp xong, phần ông P nộp trả lại cho bà H.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đoàn Văn P phải nộp số tiền 2.650.000 đ (*Hai triệu sáu trăm năm chục ngàn đồng*). Bà Võ Thị Kim H được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu tiền số 0009667 ngày 25/5/2021 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy thành án phí, nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Công TTĐT Tòa án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Quách Thị Mỹ Trúc